

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 19/03/2018

ASEANSC RESEARCH



## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**ITC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,5%**

ITC - CTCP Đầu tư Kinh doanh nhà - Ngày 30/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 02/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2018.

**HTL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%**

HTL - CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long - Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 27/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/4/2018.

**GTN: Thành viên HĐQT đăng ký mua 200.000 cp**

GTN - CTCP GTNfoods - Ông Nguyễn Hồng Anh, Thành viên HĐQT, đăng ký mua 200.000 cp. Trước giao dịch ông Hồng Anh sở hữu 100.000 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 20/3 đến 17/4/2018.

**ACB: Dragon Capital Markets Limited đăng ký bán toàn bộ 6.996.084 cp**

ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Quý ngoại Dragon Capital Markets Limited đăng ký bán toàn bộ 6.996.084 cp (tỷ lệ 0,71%) đang sở hữu để tái cơ cấu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 19/3 đến 17/4/2018. Trong khi đó Dragon Financial Holdings Limited đăng ký mua 6.996.084 cp.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 72.85	24,946.51
	S&P 500	↑ 0.25	7,481.99
	Nasdaq	↑ 4.68	2,752.01
	FTSE 100	↑ 24.38	7,164.14
CHÂU ÂU	DAX	↑ 44.02	12,389.58
	CAC 40	↑ 15.49	5,282.75
	Nikkei 225	↓ -188.91	21,487.60
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -39.13	31,501.97
	Shanghai	↓ -21.23	3,269.88

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 19/03/2018

## DÒNG BANK BỊ CHỐT LỜI, VN-INDEX VẪN TĂNG HƠN 9 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Sau phiên khởi sắc của nhóm cổ phiếu ngân hàng cuối tuần trước thì áp lực bán mạnh đã khiến nhóm cổ phiếu này điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VIC, PLX, BVH, ROS, ... duy trì đà tăng tích cực đến cuối phiên giúp Vn-Index giữ được đà tăng trong cả phiên. Thanh khoản phiên nay dưới mức thanh khoản trung bình của 20 phiên gần nhất.

Thị trường giao dịch thận trọng khi Vn-Index đang tiến gần tới vùng đỉnh 1170 điểm. Trạng thái giằng co sẽ duy trì trong phiên tới khi Vn-Index tiếp cận vùng đỉnh gần nhất và kịch bản cho nhịp điều chỉnh ngắn hạn tại vùng này cần được tính đến khi động lực tăng điểm ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cổ phiếu ngân hàng là không còn cao. Khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giải ngân mới và chốt lời dần các mã đã tăng mạnh.

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

**Ngày 19/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.455 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 19/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.455 đồng, tăng 10 đồng so với mức công bố cuối tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều thay đổi. Cụ thể, 5 ngân hàng Vietcombank, BIDV, ACB, Eximbank và DongABank đang cùng niêm yết USD ở mức 22.725-22.795 đồng, không đổi so với giá khảo sát cuối tuần trước.

**Sáng ngày 19/03: Giá vàng SJC ở mức 36,52 - 36,72 triệu đồng/lượng**

Sáng 19/3, tại Công ty VBDQ Sài Gòn, giá vàng SJC được niêm yết ở mức 36,52 - 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào-bán ra), giảm 60.000 đồng/lượng chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng chiều bán ra so với cùng thời điểm phiên cuối tuần trước. Giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.310 USD/ounce, giảm 5 USD/ounce so với cùng thời điểm phiên giao dịch trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng Vietcombank 22.725 đồng/USD, có giá 35,86 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá vàng trong nước khoảng 660.000 đồng mỗi lượng.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

**Ngày 16/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.29%, lên 24,946.51 điểm**

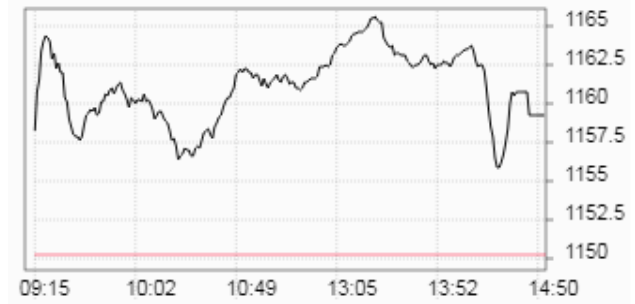
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tiến 72.85 điểm (tương đương 0.29%) lên 24,946.51 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 4.68 điểm (tương đương 0.17%) lên 2,752.01 điểm và chỉ số Nasdaq Composite nhích 0.25 điểm (tương đương 0%) lên 7,481.99 điểm.

**Ngày 16/03: Dầu WTI tăng 1.9%, lên 62.34 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex tiến 1.15 USD (tương đương 1.9%) lên 62.34 USD/thùng sau khi dao động nhẹ vào đầu phiên giao dịch. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn cộng 1.09 USD (tương đương 1.7%) lên 66.21 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất từ đầu tháng đến nay. Tuần qua, hợp đồng này tăng 1.1%.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

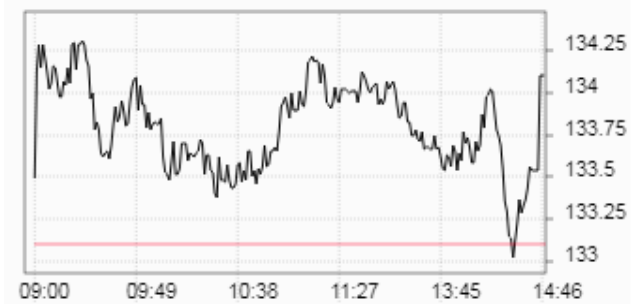
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+9,03/+0,79%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>1,159.22</b>
Khối lượng (cp)		<b>272,048,094</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>7,560.05</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>129</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>162</b>
Số cp đứng giá	→	<b>64</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
APC	50.5	50.5	50.5	47.9	154,230	↑ 7.0%
ROS	136.2	136.2	136.2	136.2	502,840	↑ 7.0%
TIE	8.6	9.2	9.2	9.2	40	↑ 7.0%
DXG	38.4	38.4	38.4	36.2	6,653,820	↑ 7.0%
MCP	25.2	26.9	26.9	26.9	6,120	↑ 7.0%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1,00/+0,75%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>134.10</b>
Khối lượng (cp)		<b>94,486,919</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,914.23</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>87</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>95</b>
Số cp đứng giá	→	<b>192</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGC	64.9	64.9	64.9	64.9	100	↑ 10.0%
API	22.9	23.2	23.2	19.2	1,400	↑ 10.0%
SJE	25.6	25.6	25.6	25.6	100	↑ 9.9%
VNC	41.9	42.4	42.4	41.9	9,000	↑ 9.8%
PJC	33.6	33.6	33.6	33.6	1,020	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	20,894,510	8,468,744
BÁN	24,181,630	8,832,545
MUA - BÁN	<b>-3,287,120</b>	<b>-363,801</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 19/03, khối ngoại mua ròng hơn 84 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 2,3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 20,8 triệu cổ phiếu (trị giá 1.135 tỷ đồng) và bán ra hơn 24,1 triệu cổ phiếu (trị giá 1.050 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 8,4 triệu cổ phiếu (trị giá 351,4 tỷ đồng) và bán ra hơn 8,8 triệu cổ phiếu (trị giá 349,1 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 16/03/2018):

3,121,689.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 16/03/2018):

1,150.19 điểm

Cập nhật ngày 19/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.0%	1,451,453,429	214	212	-2.0	-0.9%	801,280	<b>-1.08</b>
VCB	8.6%	3,597,768,575	74.7	74.3	-0.4	-0.5%	2,803,610	<b>-0.53</b>
VIC	8.4%	2,637,707,954	99.7	104.4	4.7	4.7%	1,201,010	<b>4.56</b>
GAS	7.8%	1,913,950,000	128	128.5	0.5	0.4%	727,400	<b>0.35</b>
SAB	4.7%	641,281,186	228.5	225	-3.5	-1.5%	103,660	<b>-0.83</b>
BID	4.7%	3,418,715,334	42.8	41.7	-1.1	-2.6%	2,366,180	<b>-1.39</b>
CTG	4.4%	3,723,404,556	36.7	36.3	-0.4	-1.1%	11,655,870	<b>-0.55</b>
PLX	3.4%	1,293,878,081	83	86.3	3.3	4.0%	1,156,350	<b>1.57</b>
MSN	3.4%	1,157,373,974	92	94.3	2.3	2.5%	368,790	<b>0.98</b>
VRE	3.2%	1,901,078,733	52.2	53	0.8	1.5%	1,745,990	<b>0.56</b>
VJC	2.9%	451,343,284	204	207.5	3.5	1.7%	909,580	<b>0.58</b>
HPG	2.9%	1,517,079,000	60.2	63.1	2.9	4.8%	5,218,860	<b>1.62</b>
VPB	2.7%	1,332,689,035	64.3	63.4	-0.9	-1.4%	3,301,910	<b>-0.44</b>
MBB	2.1%	1,815,505,363	36	35.9	-0.1	-0.3%	9,871,700	<b>-0.07</b>
ROS	1.9%	472,999,999	127.3	136.2	8.9	7.0%	502,840	<b>1.55</b>
BVH	1.8%	680,471,434	83	87	4.0	4.8%	359,640	<b>1.00</b>
NVL	1.6%	642,828,788	78.9	84.3	5.4	6.8%	2,632,680	<b>1.28</b>
HDB	1.4%	980,999,979	44.8	45.2	0.4	0.9%	4,333,110	<b>0.14</b>
MWG	1.2%	316,988,437	113.4	117	3.6	3.2%	527,170	<b>0.42</b>
FPT	1.0%	530,961,105	60.1	60.5	0.4	0.7%	1,337,110	<b>0.08</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.140 - 1.150      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.160 - 1.170

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

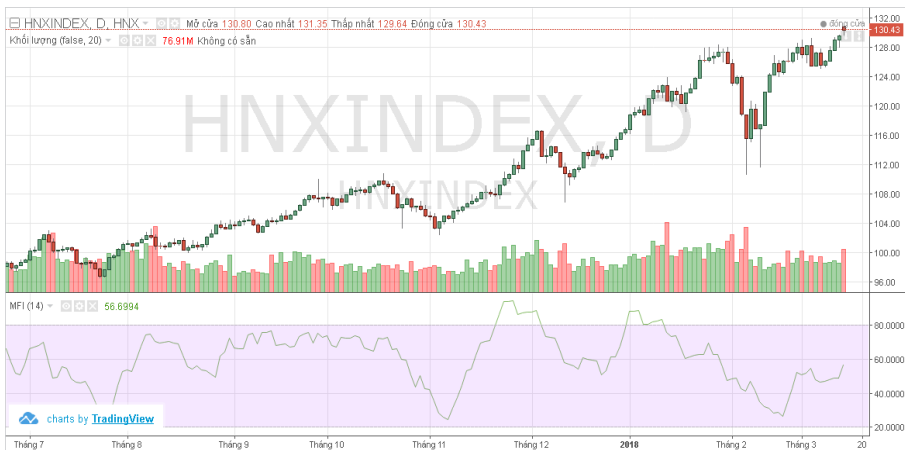
Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.160 - 1.170 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.140 - 1.150 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.140. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.120 - 1.130 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.160 - 1.170 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.180 - 1.190 điểm.

**HNX-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 133.0 - 134.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 135.0 - 136.0

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng mạnh dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền tăng; (3) Chỉ báo RSI tăng...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 135.0 - 136.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

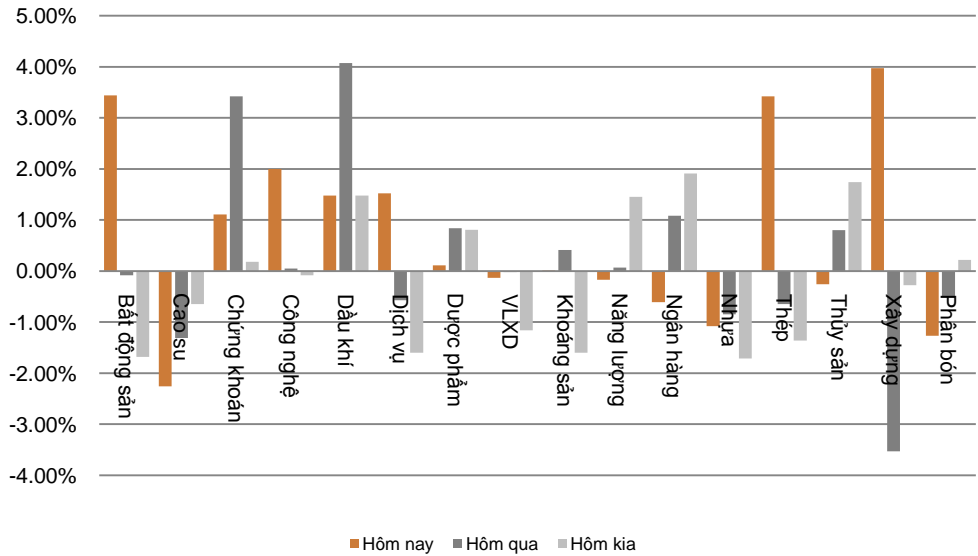
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 133.0 - 134.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 133.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 131.0 - 132.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 135.0 - 136.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 137.0 - 138.0 điểm.

## BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 3.44%
Cao su	↓ -2.26%
Chứng khoán	↑ 1.11%
Công nghệ	↑ 2.00%
Dầu khí	↑ 1.48%
Dịch vụ	↑ 1.52%
Dược phẩm	↑ 0.11%
VLXD	↓ -0.13%
Khoáng sản	↑ 0.01%
Năng lượng	↓ -0.17%
Ngân hàng	↓ -0.61%
Nhựa	↓ -1.08%
Thép	↑ 3.42%
Thủy sản	↓ -0.26%
Xây dựng	↑ 3.97%
Phân bón	↓ -1.27%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	99.7	104.4	↑ 4.7	↑ 4.7%	1,201,010
	NVL	78.9	84.3	↑ 5.4	↑ 6.8%	2,632,680
	REE	40.2	39.4	↓ -0.8	↓ -2.0%	1,359,300
Chứng khoán	SSI	41	41	→ 0.0	→ 0.0%	5,351,810
	VCI	95.3	100.6	↑ 5.3	↑ 5.6%	163,160
	HCM	78.7	78.9	↑ 0.2	↑ 0.3%	481,780
Dầu khí	GAS	128	128.5	↑ 0.5	↑ 0.4%	727,400
	PLX	83	86.3	↑ 3.3	↑ 4.0%	1,156,350
	PVS	24.3	25.4	↑ 1.1	↑ 4.5%	10,305,300
Ngân hàng	VCB	74.7	74.3	↓ -0.4	↓ -0.5%	2,803,610
	BID	42.8	41.7	↓ -1.1	↓ -2.6%	2,366,180
	CTG	36.7	36.3	↓ -0.4	↓ -1.1%	11,655,870
Thép	HPG	60.2	63.1	↑ 2.9	↑ 4.8%	5,218,860
	HSG	23.45	23.4	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,377,800
	TVN	10.8	11	↑ 0.2	↑ 1.9%	1,298,700

Cập nhật ngày 19/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 3.29%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -1.87%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 7.06%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 1.45%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 7.74%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -3.46%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 1.59%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 0.79%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 1.51%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.43%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 5.08%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -2.82%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 1.23%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 2.35%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.37%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 0.83%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 19/03/2018

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	62.0822 ↓	-0.47% ↑	1.16% ↑	0.28% ↑	28.72%	19/03/2018
Brent	65.7909 ↓	-0.66% ↑	1.26% ↑	0.80% ↑	27.41%	19/03/2018
Natural gas	2.6997 ↑	0.30% ↓	-2.89% ↑	3.13% ↓	-11.29%	19/03/2018
Gasoline	1.9348 ↓	-0.71% ↑	2.18% ↑	10.57% ↑	20.11%	19/03/2018
Heating oil	1.9017 ↓	-0.37% ↑	1.94% ↓	-1.39% ↑	25.55%	19/03/2018
Ethanol	1.4869 ↓	-0.40% ↓	-1.66% ↑	0.81% ↓	-2.75%	19/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1313.11 ↓	-0.16% ↓	-0.74% ↓	-1.25% ↑	6.46%	19/03/2018
Silver	16.2625 ↓	-0.24% ↓	-1.38% ↓	-1.20% ↓	-6.59%	19/03/2018
Platinum	941.9 ↓	-0.12% ↓	-2.15% ↓	-5.78% ↓	-2.65%	19/03/2018
Palladium	992.5 ↓	-0.20% ↑	1.45% ↓	-3.96% ↑	27.35%	19/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	489.10 ↓	-7.72% ↓	-3.15% ↓	-5.36% ↑	31.83%	19/03/2018
Orange Juice	138.3 ↓	-0.36% ↓	-1.11% ↓	-5.53% ↓	-24.36%	19/03/2018
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	19/03/2018
Soybeans	1038.4798 ↓	-1.10% ↑	0.54% ↑	1.20% ↑	3.93%	19/03/2018
Wheat	461.4958 ↓	-1.39% ↓	-5.77% ↑	2.73% ↑	7.26%	19/03/2018
Cotton	82.38 ↓	-0.57% ↓	-1.08% ↑	6.28% ↑	6.53%	19/03/2018
Rice	12.4253 ↓	-0.12% ↑	3.14% ↑	4.69% ↑	26.11%	19/03/2018
Palm Oil	2435 ↓	-0.12% ↑	1.88% ↓	-2.95% ↓	-17.15%	19/03/2018
Cheese	1.557 ↓	-0.06% ↑	0.78% ↑	5.27% →	0.00%	19/03/2018
Milk	14.28 ↓	-0.14% ↑	0.63% ↑	5.93% ↓	-9.16%	19/03/2018
Coffee	117.25 ↑	0.26% ↓	-1.60% ↓	-1.06% ↓	-18.78%	19/03/2018
Canola	520.6 ↓	-0.48% ↑	2.68% ↑	3.03% ↑	3.01%	19/03/2018
Tea	3.28 ↑	3.80% ↑	3.80% ↑	3.47% ↑	9.70%	19/03/2018
Oat	238.0062 ↓	-1.75% ↓	-8.00% ↓	-10.59% ↓	-5.06%	19/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	19/03/2018
Copper	3.0539 ↓	-1.42% ↓	-1.56% ↓	-4.09% ↑	15.07%	19/03/2018
Steel	3752 ↓	-2.39% ↓	-5.73% ↓	-8.73% ↓	-0.11%	19/03/2018
Bitumen	2730 ↑	1.41% ↑	3.49% ↑	2.79% ↑	5.57%	19/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
19/03/2018	20/03/2018	14/04/2018	ADS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16.3	0.2 (1.24%)
19/03/2018	20/03/2018	n/a	AFX	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	4.202	-0.498 (-10.6%)
19/03/2018	20/03/2018	23/04/2018	LAF	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.5	-0.4 (-3.67%)
19/03/2018	20/03/2018	n/a	DHA	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
19/03/2018	20/03/2018	21/04/2018	PAN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	66.8	0 (0%)
19/03/2018	20/03/2018	n/a	PTC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	5.68	-0.42 (-6.89%)
19/03/2018	20/03/2018	10/04/2018	FTS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16	0.5 (3.23%)
19/03/2018	20/03/2018	19/04/2018	CSM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.95	0.25 (1.7%)
19/03/2018	20/03/2018	n/a	TPP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.1	1.1 (10%)
19/03/2018	20/03/2018	17/05/2018	CCI	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	n/a	n/a
19/03/2018	20/03/2018	21/04/2018	CCI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
19/03/2018	20/03/2018	n/a	SEB	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	51.5	1.5 (3%)
19/03/2018	20/03/2018	07/04/2018	PNJ	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
19/03/2018	20/03/2018	n/a	BTP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.4	-0.1 (-0.87%)
19/03/2018	20/03/2018	n/a	TV2	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100%	240.5	4.5 (1.91%)
19/03/2018	20/03/2018	04/04/2018	TV2	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	240.5	4.5 (1.91%)
19/03/2018	20/03/2018	31/03/2018	TV3	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
19/03/2018	20/03/2018	14/04/2018	CVT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	48.2	0 (0%)
19/03/2018	20/03/2018	06/04/2018	HFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.3	0 (0%)
19/03/2018	20/03/2018	08/04/2018	CT6	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.5	0 (0%)
19/03/2018	20/03/2018	n/a	HTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	22.038	0.838 (3.95%)
19/03/2018	20/03/2018	07/05/2018	HTG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	22.038	0.838 (3.95%)

Cập nhật ngày 19/03/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.